TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1149/2019/KDTM-PT
Ngày: 29/11/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Công Toại**

Các thẩm phán: **Ông Ngô Văn Dũng**

Bà Trương Thị Thảo

Thư ký phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng** – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: **Ông Trần Anh Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2019/TLPT-KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2019/KDTM-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5545/2019/QĐ-PT ngày 08/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 9570/2019/QĐ-PT ngày 25/11/2019, giữa các đương sự:

*1. **Nguyên đơn**:* **Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu P**

Địa chỉ: Số 9, ngõ 84 phố N, phường G, quận B, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Mạnh T, sinh năm 1975, CMND số 023300693 do Công an TP.HCM cấp ngày 10/06/2007.

Địa chỉ: Số 9 đường 7, khu phố 5, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 13/4/2016).

2. **Bị đơn***:* **Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Đ**

Địa chỉ: 147 Quốc Y, Khu phố 1, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Bình Đ, sinh năm 1977, Căn cước công dân số 089077000190 do Cục Cảnh sát cấp ngày 13/02/2019.

Địa chỉ: 275 đường B, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 27/4/2018).

3. Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu P

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

Nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/4/2011 Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu P (sau đây gọi tắt là Công ty P/nguyên đơn) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng Đ (Nay là Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Đ – sau đây gọi tắt là Công ty Đ/bị đơn) ký Hợp đồng v/v mua bán trụ bơm xăng dầu số 0017C/HĐKT.2011. Theo hợp đồng thì Công ty P cung cấp và lắp đặt trụ bơm xăng dầu tại Cửa hàng xăng dầu số 18 tại đường 107 xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cho Công ty Đ với tổng giá trị hợp đồng là 382.800.000 đồng. Công ty P đã giao đầy đủ hàng theo đúng nghĩa vụ hợp đồng, tiến hành lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao chứng từ và đã xuất hóa đơn GTGT số 0000074 ngày 29/6/2011 cho Công ty Đ. Ngày 04/5/2011, Công ty Đ đã thanh toán 50% giá trị hợp đồng tương đương số tiền 191.400.000 đồng, còn lại 191.400.000 đồng không thanh toán đúng hạn.

Mặc dù đã rất nhiều lần Công ty P gửi văn bản, điện thoại nhắc nợ nhưng Công ty Đ vẫn cố tình chây ỳ, dây dưa không chịu thanh toán. Vì vậy, Công ty P khởi kiện yêu cầu:

1. Buộc Công ty Đ thanh toán số tiền nợ hợp đồng là 191.400.000 đồng

2. Buộc Công ty Đ thanh toán số tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán tính từ ngày 29/6/2011 đến 29/8/2014 của số tiền 191.400.000 đồng theo lãi suất 1,5%/tháng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu buộc Công ty Đ thanh toán số tiền nợ hợp đồng là 191.400.000 đồng, đối với yêu cầu buộc Công ty Đ thanh toán số tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán tính từ ngày 29/6/2011 đến 29/8/2014 (38 tháng) của số tiền 191.400.000 đồng theo lãi suất 1,5%/tháng là 109.098.000 đồng, nguyên đơn Công ty Petrolimex không tiếp tục yêu cầu. Căn cứ nguyên đơn đưa ra là dựa vào hợp đồng đã ký kết, bị đơn đã ứng trước 1/2 là 191.400.000 đồng, sau khi lắp đặt, chưa chạy thử do không có xăng dầu trong bồn, chưa thanh lý hợp đồng thì bị

đơn có ý kiến thay đổi một số chi tiết, nguyên đơn đã có văn bản đồng ý, chờ văn bản trả lời của bị đơn nhưng bị đơn không trả lời, đến năm 2014, nguyên đơn mới tìm hiểu biết được cây xăng dầu đã hoàn thành, mới biết quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm nên đã khởi kiện.

**** Đại diện Bị đơn trình bày:***

Việc ký kết hợp đồng đúng như nguyên đơn trình bày. Sau khi Chi nhánh - Công ty P nhận tiền tạm ứng đã không thực hiện đúng những điều khoản như hợp đồng đã ký kết, cụ thể:

+ Vi phạm thời gian giao hàng: trễ hạn giao hàng theo hợp đồng hơn 30 ngày

+ Vi phạm về chất lượng và chi tiết sản phẩm: hàng hóa đều đã qua sử dụng, không phải hàng mới 100%.

+ Vi phạm về giao nhận và nghiệm thu sản phẩm: hàng hóa được chở đến nhưng không thực hiện việc lắp đặt, vận hành, nghiệm thu bàn giao như thỏa thuận.

Nhiều lần Công ty Đ đã điện thoại, phản ánh sự việc trên với Chi nhánh - Công ty P, Chi nhánh - Công ty P đã cử người đến làm việc, chỉ ghi nhận về báo cáo lãnh đạo để giải quyết nhưng Công ty Đ đợi mãi vẫn không thấy Chi nhánh - Công ty P giải quyết và cũng không có văn bản trả lời.

Ngày 29/9/2011, Công ty Đ gởi văn bản yêu cầu Chi nhánh - Công ty P có công văn trả lời và đưa ra các biện pháp cụ thể. Ngày 04/10/2011, Chi nhánh - Công ty P có công văn số 0124KD/TBXD trả lời: không đáp ứng được yêu cầu của bên mua và chỉ có thể thay thế động cơ Toshiba của Nhật sản xuất bằng động cơ Brimo của Trung Quốc sản xuất, còn các chi tiết khác thì Chi nhánh - Công ty P không giải quyết theo yêu cầu của Công ty Đ đã yêu cầu thực hiện hợp đồng. Sau khi gởi công văn số 0124KD/TBXD thì Chi nhánh - Công ty P không đề cập gì nữa và cũng không thực hiện các bước tiếp theo có nghĩa là Công ty P đã tự hủy việc thực hiện hợp đồng từ đó về sau. Do Chi nhánh Công ty P tự hủy ngang hợp đồng nên Công ty Đ đã phải chủ động tìm đối tác khác để khắc phục hậu quả thiệt hại mà Chi nhánh – Công ty P gây ra đối với Công ty Đ.

Vì vậy, Công ty Đ không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị căn cứ Điều 55, Điều 319 Luật Thương mại năm 2005, đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại Bản án sơ thẩm số 32/2019/KDTM-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu P về việc buộc Công ty Cổ phần Thương mại - Xây dựng Đ thanh toán cho Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu P số tiền 191.400.000 (Một trăm chín mươi mốt triệu, bốn trăm ngàn) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu P chịu 9.570.000 (Chín triệu, năm trăm bảy mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trừ vào tiền tạm ứng án phí Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu P đã nộp 7.512.450 (Bảy triệu, năm trăm mười hai ngàn, bốn trăm năm mươi) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06756 ngày 11/2/2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu P còn phải nộp 2.057.550 (Hai triệu, không trăm năm mươi bảy ngàn, năm trăm năm mươi) đồng.

- Công ty Cổ phần Thương mại - Xây dựng Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/08/2019, nguyên đơn nộp đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn phần tiền còn lại của hợp đồng mua bán là 191.400.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Đại diện nguyên đơn: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 191.400.000 đồng.

-Đại diện bị đơn: đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh- ông Trần Anh Tuấn phát biểu có nội dung chính như sau: Nhận thấy Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện được quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Sửa một phần bản án sơ thẩm về việc đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn rút tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thừa nhận nội dung trình bày của các đương sự được thể hiện trong bản án sơ thẩm là đúng; trong giai đoạn phúc thẩm hai bên đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới. Xét, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thụ lý giải quyết tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa, giữa Công ty P/nguyên đơn với Công ty Đ/bị đơn là đúng trình tự, thủ tục thẩm quyền. Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên đơn kháng cáo hợp lệ.

Xét, kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Quá trình thực hiện hợp đồng mua bán, nguyên đơn không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên bán theo hợp đồng đã ký kết.

Ngày 29/9/2011, bị đơn gởi Văn bản số 32/CVQT/2011 yêu cầu nguyên đơn khắc phục những sai sót như thay thế van – xung mới 100%, cung cấp tài liệu liên quan đến các linh kiện, thay thế động cơ như hợp đồng đã ký, bồi thường thiệt hại do chậm giao hàng, việc đình chỉ thực hiện hợp đồng nếu nguyên đơn không thực hiện đúng; nguyên đơn phản hồi bằng Văn bản số 0120/KD/TBXD ngày 03/10/2011 với nội dung đưa ra các giải pháp khắc phục như cung cấp thêm giấy xác nhận số series của guồng bơm và bầu lường, đề nghị thay động cơ Toshiba bằng động cơ phòng nổ Brimo, nhưng không thể cung cấp xác nhận số series theo yêu cầu, van từ và phát xung đã đi thay thế và khắc phục, và nguyên đơn sẽ tiến hành thay thế trong vòng 4 ngày kể từ ngày nhận được công văn đồng ý của bị đơn. Sau đó hai bên không tiến hành thực hiện nội dung trên.

Theo hai văn bản nêu trên thì nguyên đơn xác nhận đã có sai sót trong việc giao hàng không đúng chi tiết, chất lượng hàng hóa, không phù hợp với thỏa thuận tại Điều 1 của Hợp đồng, nên căn cứ khoản 3 Điều 51 Luật thương mại, bị đơn có quyền tạm ngừng thanh toán cho đến khi nguyên đơn đã khắc phục sự không phù hợp đó; phía nguyên đơn không tiến hành khắc phục những sai sót này, nguyên đơn đã "không bàn bạc, giải quyết bằng văn bản bổ sung vào hợp đồng" như thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng, không có chứng cứ về việc nguyên đơn tìm cách khắc phục các vấn đề phát sinh cho đến gần 3 năm sau mới có yêu cầu xác nhận công nợ nhưng không được bị đơn xác nhận công nợ. Xét, do nguyên đơn không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ của bên bán hàng, nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về giá trị hàng hóa, công việc đã thực hiện được nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục thực hiện hợp đồng trả số tiền 191.400.000 đồng, bản án sơ thẩm không chấp nhận là có cơ sở.

Theo hợp đồng, ngoài việc lắp đặt xong trụ bơm xăng dầu thì hai bên còn phải tiến hành nghiệm thu, vận hành, chạy thử có tải và ký vào biên bản nghiệm thu thì mới phát sinh nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại của bị đơn. Cho đến nay hai bên vẫn chưa tiến hành nghiệm thu, thanh lý hợp đồng là do lỗi của nguyên đơn, vì vậy hợp đồng nêu trên sẽ được chấm dứt và thiệt hại (nếu có) nguyên đơn tự chịu. Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Xét, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, bản án sơ thẩm không tuyên đình chỉ phần này là có thiếu sót, tuy nhiên thiếu sót này không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự nên không cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 308; Khoản 1, Điều 148; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu P. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2019/KDTM-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu P về việc buộc Công ty Cổ phần Thương mại - Xây dựng Đ thanh toán cho Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu P số tiền 191.400.000 (Một trăm chín mươi mốt triệu, bốn trăm ngàn) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu P phải chịu 9.570.000 (Chín triệu, năm trăm bảy mươi ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí do Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu P đã nộp 7.512.450 (Bảy triệu, năm trăm mười hai ngàn, bốn trăm năm mươi) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AE/2011/06756 ngày 11/02/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu P còn phải nộp 2.057.550 (Hai triệu, không trăm năm mươi bảy ngàn, năm trăm năm mươi) đồng, tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu P phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu P đã nộp 2.000.000 (Hai triệu) đồng, theo Biên lai thu số AA/2019/0003576 ngày 14/08/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Toại

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
-VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Thủ Đức;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.